

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Đắk Rve theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo tại các Thông tư: số 07/2021/TT-BLĐTBXH, số 02/2022/TT-BLĐTBXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Thực hiện Kế hoạch số: 09/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã tại Tờ trình số /TTr-PKT ngày tháng năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (*sau đây gọi tắt là hộ có mức sống trung bình*), người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, xác định số hộ nghèo, số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, tại thời điểm cuối năm 2025 nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025, xác định chính xác số lượng và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại, làm căn cứ đề xuất, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp theo từng thôn, làng, từng lĩnh vực.

- Rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 làm căn cứ xác định đối tượng để thực hiện các chính sách có liên quan (*bảo hiểm y tế, vốn vay, hỗ trợ đào tạo nghề từ CTMTQGNNBV giai đoạn 2021-2025...*) theo quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện rà soát.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân. Khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong rà soát của năm 2024. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, ***phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã.***

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn thôn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trình UBND xã thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình, cá nhân là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp.

2. Phạm vi rà soát: Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn xã Đăk Rve có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên (*không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 06 tháng trở lên*) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên.

3. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ, Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; Người lao động có thu nhập thấp:

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền:

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp; phổ biến về phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nhất là tại thôn ĐBK; tuyên truyền thông qua các hội nghị, các buổi họp thôn, Trang thông tin điện tử xã...

2. Phương pháp rà soát: Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN- BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Điều 8 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 điều 1, điều 3 Thông tư 07/2021/TT- BLĐTBXH và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Xác định hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp là xác định thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác điều tra để thực hiện công tác rà soát.

- Cấp phát tài liệu, phiếu rà soát, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho rà soát viên và trưởng các thôn.

3. Quy trình rà soát:

3.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các thôn, làng và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình có giấy đề nghị đăng ký rà soát (Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Tổ chức, rà soát phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát:

- + Rà soát viên sử dụng Phụ lục II-Phiếu A Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

- + Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

- + Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1-mẫu 3.1 và mẫu 3.8 và Phiếu B2-mẫu 3.2) Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát trong Phụ lục I (rà soát phiếu B toàn bộ hộ trong danh sách phụ lục I, sau khi có điểm B1, B2 nhập vào phụ lục I để phân loại hộ);

Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$. **Hộ cận nghèo:** Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm. **Hộ không nghèo:** Hộ có điểm $A > 140$.

- + Đọc kỹ Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

c) Tổ chức họp thôn, làng lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo; Trưởng các thôn, làng (chủ trì họp), Bí thư chi bộ, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát;

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát

cận nghèo. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên);

- Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Đồng thời lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Phụ lục VI.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, làng và 01 bản gửi Ban Chỉ đạo).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng và trụ sở Ủy ban nhân dân xã; thông báo qua đài truyền thanh xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, làng và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

đ) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

- Sau khi hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

e) Tổng hợp, báo cáo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH.

3.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ

nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 08 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp (không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo) có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Người lao động (không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) có giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo tổ chức xác định thu nhập của ***hộ gia đình có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp***; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và danh sách người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Kinh phí: Kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức rà soát:

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 01 tháng 9 năm 2025: Xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn rà soát; tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát.

b) Từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025: tổ chức rà soát trên địa bàn tất cả các thôn xã Đắk Rve .

c) Từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 11 năm 2025: Tổng hợp và trực tiếp kiểm tra kết quả rà soát từng thôn/tổ dân phố trên địa bàn. Tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả sơ bộ cho Ban Chỉ đạo tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) **trước ngày 01 tháng 11 năm 2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 20 tháng 11 năm 2025**.

d) Từ ngày 21 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 12 năm 2025:

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã (*Phòng kinh tế xã*) tổng hợp kết quả rà soát, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 15 tháng 12 năm 2025**.

- Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả chính thức cho Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 20 tháng 12 năm 2025** theo quy định và phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn toàn xã để làm căn cứ thực hiện chính sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp định kỳ năm 2025 trên địa bàn theo đúng quy định và nội dung kế hoạch này.

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo đúng quy định. Phân công rõ trách nhiệm từng thành viên trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra công tác rà soát đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Hướng dẫn các thôn, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tổ chức họp các thành phần tham gia rà soát ở thôn về quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác, khách quan.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát thực tế tại các hộ trên địa bàn từng thôn trước khi gửi văn bản xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn.

- Tham mưu ban hành Quyết định công nhận danh sách cụ thể chủ hộ, thành viên của hộ nghèo, hộ phát sinh nghèo, hộ cận nghèo, hộ phát sinh cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp. Thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 03 ngày làm việc. Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Lập danh sách người nghèo, người cận nghèo nhằm phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu giảm nghèo.

- Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện ở các thôn. Tổ chức kiểm tra thực tế tại hộ gia đình. Tổng hợp kết quả rà soát trình UBND xã phê duyệt kết quả và

báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hoá- Xã hội xã:

- Phối hợp với UBNDTTQVN xã và các tổ chức thành viên, Ban quản lý các thôn tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu về chuẩn nghèo đa chiều, các tiêu chí của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình hộ có thu nhập thấp thông qua các hình thức: họp dân, phát tờ rơi, trên các phương tiện truyền thông.... để người dân biết, tham gia thực hiện. Nội dung truyền thông cần dễ hiểu, ngắn gọn, phù hợp với trình độ, ngôn ngữ của từng nhóm hộ.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm xã giai đoạn 2022 - 2025: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động, nghiêm túc phối hợp với UBND xã và các ngành có liên quan kịp thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa bàn thôn được phân công phụ trách triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp định kỳ hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 ***đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng đối tượng, đúng thực trạng, không hình thức, chạy theo thành tích, chỉ tiêu***. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Phòng kinh tế (nếu có).

- Kiên quyết đưa các hộ không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo, trưng dụng bố trí đủ lực lượng rà soát viên có năng lực, kinh nghiệm để trực tiếp phối hợp với các trưởng thôn thực hiện rà soát. Phân công công chức xã tham gia cuộc họp của thôn, để xét chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn được phân công.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:

Giám sát quá trình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn các thôn. Phối hợp tham gia cuộc rà soát, chỉ đạo trưởng ban công tác Mặt trận thôn nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, trực tiếp tham gia các cuộc họp ở thôn và có báo cáo kết quả giám sát, cử cán bộ tham gia các đoàn phúc tra của xã (nếu có).

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng kinh tế xã để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, điều chỉnh phù hợp.

* Kế hoạch này bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Đắk Rve.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn: Phòng kinh tế
Văn phòng HĐND-UBND, Phòng VH-XH;
- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
Kon Rẫy;
- Ban quản lý các thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hên